

Bản án số: 493/2023/HS-PT
Ngày: 30-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**
Ông **Nguyễn Tấn Long.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 426/2023/TLPT-HS ngày 15-9-2023 đối với bị cáo Phan Ngọc V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Phan Ngọc V, sinh ngày 05-5-1980 tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Số H C, Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện K; là Đảng viên Đ2 (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Phan Xuân H, sinh năm 1935 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1937; vợ là Hồ Thị Y, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15-3-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đại V1, sinh ngày 06-9-1988, tại Quảng Nam; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Hợp tác xã D, hiện nay đang là Công chức của Cục thuế tỉnh Q; là Đảng viên Đ2 (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Nguyễn Đại B, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; vợ là Huỳnh Thị L, sinh năm 1988 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23-9-2022; đến ngày 12-10-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thanh Đ, sinh ngày 03-10-1977, tại Quảng Ngãi; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Hợp tác xã D; con ông Trần Đ1, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1956; vợ là Hồ Thị H1, sinh năm 1982 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02-01-1989, tại Thanh Hóa; nơi Đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Hợp tác xã D, hiện nay là Kế toán Trường P1 bán trú xã N, huyện K; con ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964; vợ là Đinh Thị Diệu T2, sinh năm 1995 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23-9-2022; đến ngày 10-10-2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc V:

1. Luật sư Nguyễn Văn H3 - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: Số D M, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Luật sư Tạ Văn N1 - Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K; địa chỉ: Số E Bà T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đại V1:

Luật sư Từ Văn Q - Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: Số A, Quận H, thành phố Đà Nẵng, có đơn xin xét xử vắng mặt

Nguyên đơn dân sự:

1. Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum; địa chỉ: N, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Quang H4 - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10-4-2023):

Ông Phạm Thanh B1 - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện K, có mặt tại phiên tòa.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện K; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T3 - Chức vụ: Giám đốc, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có 18 người làm chứng, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm D (sau đây viết tắt là Trung tâm D) huyện K được thành lập theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 29-01-2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện K, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND huyện K. Trung tâm DVNN huyện K có chức năng tham mưu giúp UBND huyện K triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại địa phương; phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y, thủy sản), nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy lợi và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm DVNN huyện K trong năm 2020 và năm 2021 như sau:

Giám đốc: Phan Ngọc V, Phó giám đốc: Nguyễn Thị T4, Kế toán (Giai đoạn từ ngày 01-01-2020 đến tháng 8-2020 và từ ngày 01-3-2021 đến ngày 31-12-2021 là Lê Thị Lê T5; giai đoạn từ tháng 8-2020 đến hết tháng 12-2020 là Nguyễn Đại V1); Thủ quỹ: Bùi Văn S (kiêm cán bộ kỹ thuật phụ trách vườn ươm của Trung tâm). Ngoài ra, Trung tâm DVNN huyện K còn có các nhân viên hợp đồng và nhân công lao động thời vụ không ký hợp đồng lao động.

- Việc thành lập và hoạt động của Hợp tác xã D:

Tháng 3-2020, Phan Ngọc V nêu ra ý tưởng và trao đổi với Nguyễn Đại V1 về việc thành lập Hợp tác xã để mở cửa hàng cung cấp dịch vụ phân bón, giống cây trồng. Sau đó, Nguyễn Đại V1 làm các thủ tục để đăng ký thành lập Hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) Dịch vụ Nông Thương và được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện K cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 6101268188, đăng ký lần đầu ngày 31-3-2020, Giám đốc HTX D là Nguyễn Đại V1.

Đến ngày 07-8-2020, HTX D được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện K đăng ký thay đổi lần thứ nhất, nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh chính thành nhân và chăm sóc cây giống hàng năm và bổ sung ngành nghề kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Đến tháng 5-2021, Nguyễn Ngọc A là Giám đốc HTX D.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

1. Sai phạm trong việc thực hiện gói thầu ươm giống H3 đăng sâm và ươm giống Đương quy hỗ trợ sản xuất năm 2020 do Trung tâm DVNN huyện K thực hiện.

Trong năm 2020, Trung tâm DVNN huyện K được UBND huyện K giao làm chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ ươm giống Hồng đăng sâm và ươm giống Đương quy theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020 của UBND huyện K về

việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu ươm giống Hồng đẳng sâm và ươm giống Đương Quy hỗ trợ sản xuất năm 2020, với tổng kinh phí thực hiện là 752.468.000 đồng (trong đó: Hỗ trợ giống H3 đẳng sâm quy mô 3,6 ha tương ứng 302.400 cây; hỗ trợ giống cây Đương quy, quy mô 2,2 ha tương ứng 220.000 cây) từ nguồn Ngân sách huyện năm 2020 đã được UBND huyện giao cho Trung tâm DVNN huyện K theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 13-12-2019.

Trong tổng số kinh phí được phê duyệt theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020 của UBND huyện K, thì phần dự toán được phê duyệt đối với nội dung Hỗ trợ giống H3 đẳng sâm, quy mô 3,6 ha tương ứng 302.400 cây được ươm từ hạt giống là 372.500.000 đồng, trong đó:

- Dự toán gói thầu mua giống, vật tư ươm giống H3 đẳng sâm là 151.600.000 đồng được thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn.

- Dự toán gói thầu thuê vận chuyển đất và vận chuyển giống H3 đẳng sâm là 116.500.000 đồng được thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn.

- Dự toán về công thực hiện là 104.400.000 đồng (phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu).

Sau khi được giao làm chủ đầu tư, Trung tâm DVNN huyện K thực hiện trái quy định của pháp luật, không đúng nội dung được duyệt đối với dự toán về ươm giống H3 đẳng sâm. Phan Ngọc V với tư cách là Giám đốc Trung tâm DVNN chỉ đạo thực hiện cấp củ giống H3 đẳng sâm (loại củ giống được ủ trong cát để mọc mầm). Quá trình thực hiện, Phan Ngọc V nhờ Hồ Thị Y là vợ của Phan Ngọc V (đã ly hôn) liên hệ mua củ giống Hồng đẳng sâm từ nhiều nơi theo đơn vị tính là kg rồi đóng bao, gửi xe khách đến Trung tâm DVNN huyện K. Sau khi nhận được củ giống, Phan Ngọc V chỉ đạo nhân viên thuộc Trung tâm DVNN huyện K tiến hành cắt tía, lựa chọn củ giống và ủ củ giống trong cát ẩm để mọc mầm rồi mang đi cấp phát cho các hộ dân tại xã M và xã Đ, huyện K với tổng số lượng giống đã cấp phát là 302.400 củ.

Quá trình mua củ giống như trên không có hồ sơ, sổ sách thể hiện về giá trị, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ củ giống đã mua; đồng thời, việc mua củ giống là do Phan Ngọc V tự ý thực hiện, không báo cáo với cấp có thẩm quyền, không được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Qua điều tra, xác minh tại các hộ dân được nhận củ giống tại các xã M và Đ, huyện K đã xác định hầu hết diện tích trồng H3 đẳng sâm từ số củ giống được cấp đều bị chết sau khi trồng được một thời gian.

Để có căn cứ rút dự toán Ngân sách theo dự toán được phê duyệt, Phan Ngọc V chỉ đạo nhân viên lập khống hồ sơ mời thầu theo hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn, lập khống các hợp đồng kinh tế về mua giống, vật tư; hợp đồng vận chuyển; hợp đồng thuê khoán nhân công lao động. Tổng số tiền đã rút dự toán và quyết toán với số tiền là 372.500.000 đồng, cụ thể:

- Về hồ sơ, thủ tục lựa chọn nhà thầu:

Đầu tháng 8-2020, Trung tâm DVNN huyện K ký hợp đồng lao động với Nguyễn Đại V1 vào làm Kế toán thay cho Lê Thị Lệ T5 nghỉ thai sản. Phan Ngọc V trao đổi với Nguyễn Đại V1 với nội dung do Nguyễn Đại V1 làm Kế toán tại Trung tâm DVNN huyện K, nên không thể đứng tên đại diện HTX D ký hợp đồng kinh tế với Trung tâm DVNN huyện K. Do vậy, ngày 01-7-2020, Nguyễn Đại V1 làm giấy ủy quyền cho Phó Giám đốc HTX D là Trần Thanh Đ ký kết các hợp đồng kinh tế. Ngoài ra, Phan Ngọc V còn thỏa thuận với Nguyễn Đại V1 là sẽ trích lại 5% giá trị của từng Hợp đồng kinh tế cho HTX D.

Sau đó, Phan Ngọc V đưa cho Nguyễn Đại V1 bộ hồ sơ theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020 của UBND huyện K về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu uơm giống H3 đảng sâm và uơm giống Đương quy hỗ trợ sản xuất năm 2020 và chỉ đạo Nguyễn Đại V1 nghiên cứu đề làm không các thủ tục lựa chọn nhà thầu theo hình thức lựa chọn thầu được phê duyệt theo Quyết định số 822/QĐ-UBND để Trung tâm DVNN huyện K ký hợp đồng kinh tế với HTX D. Thực hiện sự chỉ đạo của Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1 đã tự lập báo giá của HTX D đưa Trần Thanh Đ ký; đồng thời, liên hệ với Công ty TNHH V3 để nhờ ký, đóng dấu vào báo giá do Nguyễn Đại V1 soạn sẵn; còn Phan Ngọc V trực tiếp liên hệ với Công ty TNHH N2 để ký, đóng dấu vào báo giá. Trong các báo giá của HTX D, Công ty TNHH V3, Công ty TNHH N2 thì Nguyễn Đại V1 soạn sẵn và đưa nội dung giá trong báo giá đứng tên HTX D là thấp nhất để hợp thức việc lựa chọn nhà thầu là HTX D. Sau khi hoàn chỉnh các báo giá, Nguyễn Đại V1 đưa cho Nguyễn Thị V2 (nhân viên thuộc Trung tâm DVNN huyện K) và nói Nguyễn Thị Vân d trên các mẫu sẵn có để soạn các thủ tục lựa chọn nhà thầu, sau khi soạn thảo xong, Nguyễn Thị V2 đưa cho Nguyễn Đại V1 hoàn chỉnh thủ tục, trình Phan Ngọc V ký các Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, cụ thể: Quyết định số 12/QĐ-TTĐVNN ngày 03-7-2020 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua giống, vật tư uơm giống Hồng đảng sâm, đơn vị trúng thầu là HTX D, giá trị trúng thầu là 151.600.000 đồng; Quyết định số 13/QĐ-TTĐVNN ngày 03-7-2020 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu thuê vận chuyển đất và vận chuyển giống H3 đảng sâm hỗ trợ cho các xã, đơn vị trúng thầu là HTX D, giá trị trúng thầu là 116.500.000 đồng.

- Về việc Trung tâm DVNN huyện K thanh toán tiền dự toán giống, vật tư; tiền thuê xe vận chuyển:

Trên cơ sở thủ tục lựa chọn nhà thầu được lập không, Phan Ngọc V chỉ đạo Nguyễn Đại V1 làm các thủ tục để thanh toán tiền dự toán giống, vật tư. Sau đó, Nguyễn Đại V1 nói Nguyễn Thị V2 soạn các Hợp đồng kinh tế và các thủ tục kèm theo để Nguyễn Đại V1 kiểm tra, sau khi kiểm tra lại toàn bộ các thủ tục, Nguyễn Đại V1 đưa cho Phan Ngọc V ký, Phan Ngọc V ký xong thì Nguyễn Đại V1 đưa cho Trần Thanh Đ ký. Các thủ tục ký không gồm:

+ Hợp đồng kinh tế số 11/2020/HĐKT đề ngày 13-7-2020 về việc mua giống, vật tư uơm giống H3 đảng sâm, giá trị: 151.600.000 đồng; Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng đề ngày 06-8-2020.

+ Hợp đồng kinh tế số 16/2020/HĐKT đề ngày 05-8-2020 về việc thuê vận chuyển đất và vận chuyển giống H3 đẳng sâm hỗ trợ cho các xã, giá trị: 116.500.000 đồng; Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng ngày 05-10-2020.

Ngày 07-10-2020, Nguyễn Đại V1 trực tiếp viết nội dung các Hóa đơn bán hàng số 0084105 giá trị 151.600.000 đồng; Hóa đơn bán hàng số 0084108 giá trị 116.500.000 đồng rồi đưa Trần Thanh Đ ký.

Trên cơ sở các tài liệu, hóa đơn lập khống, ngày 17-11-2020, Phan Ngọc V chỉ đạo Nguyễn Đại V1 lập giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước chuyển số tiền 151.600.000 đồng về việc thanh toán giống, vật tư ươm giống H3 đẳng sâm; số tiền 116.500.000 đồng về việc thanh toán tiền vận chuyển từ tài khoản của Trung tâm DVNN huyện K tại K huyện K đến tài khoản của HTX D theo số tài khoản 5104201007262 mở tại Ngân hàng N3 Chi nhánh K - Phòng G.

Ngoài ra, trong tháng 11-2020 đến tháng 12-2020, Trung tâm DVNN huyện K còn nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản này của HTX D trên cơ sở các hợp đồng kinh tế khác được ký kết giữa hai bên, tổng số tiền đã chuyển trong thời gian này là 935.272.000 đồng (bao gồm 268.100.000 đồng đã chuyển theo 02 hợp đồng kinh tế trên). Tuy nhiên, hiện nay không có căn cứ xác định có xảy ra thiệt hại hay không đối với các hợp đồng kinh tế khác.

Đến ngày 23-12-2020 và ngày 19-01-2021, Nguyễn Đại V1 trực tiếp rút tiền từ tài khoản của HTX D và đưa lại cho Phan Ngọc V tổng số tiền là 888.000.000 đồng, trong đó có 268.100.000 đồng theo 02 hợp đồng kinh tế trên. Sau đó, Phan Ngọc V trích lại 5% của 02 hợp đồng là 13.405.000 đồng đưa cho Nguyễn Đại V1; số tiền còn lại của 02 hợp đồng là 254.695.000 đồng, Phan Ngọc V đã tự ý sử dụng số tiền này vào những việc khác của Trung tâm DVNN huyện K không theo dự toán được duyệt.

- Về việc Trung tâm DVNN huyện K thanh toán tiền dự toán công lao động:

Đối với tiền dự toán về nhân công lao động không thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu, Phan Ngọc V đã chỉ đạo nhân viên thuộc Trung tâm DVNN huyện K lấy tên của các nhân công lao động tại vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K lập khống các Hợp đồng thuê khoán nhân công lao động để rút dự toán được duyệt, cụ thể:

+ Hợp đồng thuê khoán công lao động ngày 10-7-2020 với ông Nguyễn Khắc T6 (tổ dân phố A, thị trấn M, huyện K) về việc thuê khoán công làm đất vườn ươm, lên luống, sà đất để ươm giống hồng đẳng sâm. Giá trị Hợp đồng thuê khoán là 250 công x 200.000 đồng/công = 50.000.000 đồng. Ngày 17-12-2020, Nguyễn Đại V1 lập Giấy rút dự toán Ngân sách Nhà nước 50.000.000 đồng.

+ Hợp đồng thuê khoán công lao động ngày 06-8-2020 với bà Trần Thị Như S1 (thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) về việc thuê khoán công làm đất vườn ươm, lên luống, sà đất để ươm gieo hạt, tỉa cây, làm cỏ và phủ rơm rạ, trấu để ươm giống hồng đẳng sâm. Giá trị Hợp đồng thuê khoán là 182 công x 200.000 đồng/công = 36.400.000 đồng. Ngày 16-12-2020, Nguyễn Đại V1 lập Giấy rút dự toán Ngân sách Nhà nước số tiền 36.400.000 đồng.

+ Hợp đồng thuê khoán công lao động ghi ngày 10-8-2020 với bà Nguyễn Thị H5 (tổ dân phố D, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum) về việc thuê khoán

công chăm sóc giống Hồng đẳng sâm (bón phân, phun thuốc, phòng trừ sâu bệnh). Giá trị Hợp đồng thuê khoán là $90 \text{ công} \times 200.000 \text{ đồng/công} = 18.000.000 \text{ đồng}$. Ngày 16-12-2020, Nguyễn Đại V1 lập Giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số tiền 18.000.000 đồng.

Ngày 16 và 17-12-2020, Bùi Văn S thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phan Ngọc V đi đến Kho bạc huyện K rút tổng số tiền 104.400.000 đồng tiền nhân công lao động, sau đó nộp tiền vào tài khoản cá nhân của Phan Ngọc V. Sau khi có số tiền trên, Phan Ngọc V chi trả vào những việc của cơ quan không theo dự toán được duyệt.

Như vậy, số tiền của Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu ương giống H3 đẳng sâm là 372.500.000 đồng theo Quyết định số 822/QĐ-UBND, Phan Ngọc V đã lập không các Hợp đồng kinh tế để rút tiền, sau khi trích lại cho Nguyễn Đại V1 số tiền 13.405.000 đồng (5% của 02 hợp đồng), còn lại tổng số tiền 360.105.000 đồng, Phan Ngọc V không nhập quỹ, không vào sổ sách theo dõi, không có hoá đơn chứng từ mà tự ý chi trả như trả tiền mua củ giống; tiền vận chuyển; tiền mua cát; tiền thuê công; tiền mua cám gạo (do Trung tâm có nuôi con giống cấp cho các xã); liên hoan đơn vị... Hậu quả của việc không thực hiện đúng theo dự toán được phê duyệt, dẫn đến không đảm bảo chất lượng cây giống Hồng đẳng sâm, toàn bộ cây giống H3 đẳng sâm giao về các cho xã để trồng đã bị chết, gây thiệt hại cho Nhà nước toàn bộ số tiền của Dự toán là 372.500.000 đồng.

2. Sai phạm trong việc thực hiện các gói thầu “Hỗ trợ củ giống đẳng sâm cho xã Đ” và gói thầu “Hỗ trợ củ giống đẳng sâm cho xã H” trong năm 2021.

- Đối với Gói thầu “Hỗ trợ củ giống đẳng sâm cho xã Đ” theo Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28-5-2021 của UBND huyện K:

Ngày 28-5-2021, UBND huyện K ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Hỗ trợ củ giống Đẳng sâm cho xã Đ, với nội dung cơ bản sau:

Tên dự toán: Hỗ trợ củ giống đẳng sâm cho xã Đ; chủ đầu tư: Trung tâm DVNN huyện K; Đơn vị lập dự toán: Trung tâm DVNN huyện K; địa điểm thực hiện: Thôn R và Vi R, xã Đ; tổng kinh phí thực hiện là 180.000.000 đồng ($120.000 \text{ củ giống} \times 1.500 \text{ đồng/củ giống}$); nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2021 đã được UBND huyện giao tại Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 18-12-2020; thời gian thực hiện: Năm 2021; hình thức thực hiện: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Sau khi gói thầu được phê duyệt, Phan Ngọc V đã chỉ đạo Lê Thị Lệ T5 - Kế toán Trung tâm DVNN huyện K không thực hiện trình tự thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật, mà tự lập các thủ tục về việc lựa chọn nhà thầu để cho HTX D là đơn vị trúng thầu. Theo đó, Phan Ngọc V liên hệ với các đơn vị gồm: Công ty TNHH N2, HTX N4, HTX D để làm các Bảng báo giá, trong đó HTX D giá thấp nhất (1.500 đồng/củ giống). Đồng thời, Phan Ngọc V chỉ đạo Lê Thị Lệ T5 lập các thủ tục, văn bản khác gồm: Thông báo mời chào giá cạnh tranh, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, biên bản mở thầu, biên bản đóng hồ sơ đề xuất... Một số thủ tục, văn bản trong hồ sơ lựa chọn nhà thầu, thì Phan Ngọc V chỉ đạo Bùi Văn S - Nhân

viên kỹ thuật, Triệu Trần S2 - Nhân viên kỹ thuật ký để hợp thức hóa hồ sơ lựa chọn nhà thầu.

Sau khi các thủ tục lựa chọn nhà thầu được lập không xong, Phan Ngọc V trực tiếp liên hệ với Nguyễn Ngọc A để trao đổi, bàn bạc về việc nhờ Anh ký không Hợp đồng kinh tế và được A đồng ý. Trung tâm DVNN huyện K (Phan Ngọc V - Giám đốc làm đại diện) cùng với HTX D (Nguyễn Ngọc A - Giám đốc THX làm đại diện) ký Hợp đồng kinh tế số 11/2021/HĐKT ngày 21-6-2021, theo đó HTX D cung ứng cho Trung tâm DVNN huyện K 120.000 củ giống H3 đẳng sâm, đơn giá 1.500 đồng/củ giống, tổng giá trị Hợp đồng là 180.000.000 đồng.

Ngày 14-7-2021, Trung tâm DVNN huyện K cùng với HTX D ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao khối lượng về việc cung ứng giống H3 đẳng sâm hỗ trợ cho xã Đ. Ngày 14-7-2021, Trung tâm DVNN huyện K cùng với HTX D ký Biên bản thanh lý Hợp đồng. Ngày 18-8-2021, HTX D (Nguyễn Ngọc A ký) xuất Hóa đơn bán hàng số 0084115, giá trị 180.000.000 đồng. Ngày 15-9-2021, Trung tâm DVNN huyện K chuyển thanh toán số tiền 180.000.000 đồng theo Hợp đồng đã ký cho HTX D theo số tài khoản 5104201007262 mở tại Ngân hàng N3 - Phòng G.

- Đối với Gói thầu “Hỗ trợ củ giống đẳng sâm cho xã H” theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 của UBND huyện K:

Ngày 27-5-2021, UBND huyện K ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Hỗ trợ củ giống Đẳng sâm cho xã H, với nội dung cơ bản sau:

Tên dự toán: Hỗ trợ củ giống Hồng đẳng sâm cho xã H; chủ đầu tư: Trung tâm DVNN huyện K; đơn vị lập dự toán: Trung tâm DVNN huyện K; địa điểm thực hiện: Thôn V, xã H; tổng kinh phí thực hiện: 180.000.000 đồng (120.000 củ giống x 1.500 đồng/củ giống); nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2021 đã được UBND huyện giao tại Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 18-12-2020; thời gian thực hiện: Năm 2021; hình thức thực hiện: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

Sau khi gói thầu được phê duyệt, Phan Ngọc V đã chỉ đạo Lê Thị Lệ T5 - Kế toán Trung tâm DVNN huyện K không thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật, mà tự lập các thủ tục về việc lựa chọn nhà thầu để cho HTX D là đơn vị trúng thầu. Theo đó, Phan Ngọc V liên hệ với các đơn vị gồm: Công ty TNHH N2, HTX N4, HTX D để làm các bảng báo giá, theo đó HTX D có giá thấp nhất (1.500 đồng/củ giống). Đồng thời, Phan Ngọc V chỉ đạo Lê Thị Lệ T5 lập các thủ tục, văn bản khác gồm: Thông báo mời chào giá cạnh tranh, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, biên bản mở thầu, biên bản đóng hồ sơ đề xuất... Một số thủ tục, văn bản trong hồ sơ lựa chọn nhà thầu, thì Phan Ngọc V chỉ đạo Bùi Văn S - Nhân viên kỹ thuật, Triệu Trần S2 - Nhân viên kỹ thuật ký để hợp thức hóa hồ sơ lựa chọn nhà thầu.

Sau khi các thủ tục lựa chọn nhà thầu được lập không xong, Phan Ngọc V trực tiếp liên hệ với Nguyễn Ngọc A để trao đổi, bàn bạc về việc nhờ Anh ký không Hợp đồng kinh tế và được Nguyễn Ngọc A đồng ý. Do đó, Trung tâm DVNN huyện K (Phan Ngọc V - Giám đốc làm đại diện) cùng với Hợp tác xã D

(Nguyễn Ngọc A - Giám đốc làm đại diện) ký Hợp đồng kinh tế số 10/2021/HĐKT ngày 21-6-2021, trong đó HTX D cung ứng cho Trung tâm DVNN huyện K 120.000 củ giống Đẳng sâm, đơn giá 1.500 đồng/củ giống, tổng giá trị hợp đồng là 180.000.000 đồng.

Ngày 16-7-2021, Ủy ban nhân dân xã H, huyện K có Văn bản số 69/UBND-ĐCNN về việc không đăng ký thực hiện mô hình sâm dây năm 2021 trên địa bàn xã. Ngày 29-7-2021, Trung tâm DVNN huyện K có Tờ trình số 37/TTr-TTĐV về việc xin điều chỉnh địa điểm hỗ trợ củ giống Đẳng sâm từ xã H sang xã Đ. Ngày 12-8-2021, UBND huyện K có Văn bản số 1899/UBND-NN về việc điều chỉnh địa điểm hỗ trợ củ H3 đẳng sâm từ xã H sang xã Đ. Ngày 12-8-2021, Trung tâm DVNN huyện K cùng với HTX D ký Phụ lục Hợp đồng kinh tế điều chỉnh địa điểm thực hiện hợp đồng. Ngày 16-8-2021, Trung tâm DVNN huyện K cùng với HTX D ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao khối lượng về việc cung ứng giống Đẳng sâm hỗ trợ cho xã Đ; biên bản thanh lý hợp đồng. Ngày 18-8-2021, HTX D xuất Hóa đơn bán hàng số 0084116, giá trị 180.000.000 đồng. Ngày 15-9-2021, Trung tâm DVNN huyện K chuyển thanh toán số tiền 180.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký cho HTX D theo số tài khoản 5104201007262 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện N3.

Kết quả điều tra xác định: Các thủ tục mời thầu, các Hợp đồng kinh tế mà Trung tâm DVNN huyện K ký kết với HTX D theo các gói thầu được phê duyệt theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 và Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28-5-2021 của UBND huyện K được Phan Ngọc V chỉ đạo lập không. Trên thực tế, để có củ giống H3 đẳng sâm cung ứng cho người dân tại xã Đ, thì Phan Ngọc V đã ký hợp đồng (không số) về việc cung ứng giống củ sâm dây (H3 đẳng sâm) với hộ kinh doanh Nguyễn Thị T7 (đường L, tổ dân phố B, thị trấn M) để mua 240.000 củ sâm giống với đơn giá 700 đồng/củ, giá trị thanh toán là 168.000.000 đồng. Sau đó, Phan Ngọc V giao nhiệm vụ cho Bùi Văn S nhận số lượng củ giống trên trực tiếp tại hộ kinh doanh Nguyễn Thị T7 và giao cho người dân tại xã Đ, huyện K.

Tổng số tiền 360.000.000 đồng mà Trung tâm DVNN huyện K chuyển khoản cho HTX D theo 02 hợp đồng kinh tế không, thì đến ngày 20-9-2021 Nguyễn Ngọc A - Chủ nhiệm HTX D đã rút tiền mặt và đưa lại cho Phan Ngọc V. Sau khi nhận được 360.000.000 đồng, Phan Ngọc V trả số tiền thực tế mua củ giống H3 đẳng sâm là 168.000.000 đồng; số tiền còn lại 192.000.000 đồng, Phan Ngọc V đã sử dụng như sau: Đưa lại cho Nguyễn Ngọc A 8.000.000 đồng; trả tiền vận chuyển củ giống cho các xã 12.000.000 đồng; tiền làm giếng khoan tại vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K 85.000.000 đồng; tiền làm bể nước tại vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K 13.000.000 đồng; tiền làm Hệ thống tưới tại vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K 21.000.000 đồng; tiền làm 02 (hai) máng nước tại 02 vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K 53.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền của gói thầu hỗ trợ củ giống H3 đẳng sâm cho xã H theo Quyết định số 606/QĐ-UBND và hỗ trợ củ giống Hồng đẳng sâm cho xã Đ theo Quyết định số 615/QĐ-UBND là 360.000.000 đồng, Phan Ngọc V đã lập không các hợp đồng để rút tiền, sau đó Phan Ngọc V trả số tiền thực tế mua củ giống

Hồng đăng sâm là 168.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 192.000.000 đồng, Phan Ngọc V không nhập quỹ, không vào sổ sách theo dõi, không có hoá đơn chứng từ, mà tự ý sử dụng trả tiền các khoản chi của Trung tâm không có trong dự toán trước đó. Hậu quả của việc không thực hiện đúng theo dự toán được duyệt dẫn đến gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 192.000.000 đồng.

Trong suốt quá trình điều tra đến trước khi mở phiên toà xét xử sơ thẩm ngày 09-5-2023, Phan Ngọc V không cung cấp được chứng từ đã chi các khoản liên quan đến số tiền đã rút dự toán của năm 2020 và năm 2021 theo các Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020, Quyết định số 606/QĐ-UBND và Quyết định số 615/QĐ-UBND cùng năm 2021 của UBND huyện K. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 09-5-2023, Phan Ngọc V khai nhận sử dụng số tiền này như sau: Mua củ giống: $6.000 \text{ kg} \times 60.000 \text{ đồng/kg} = 360.000.000 \text{ đồng}$, chi cho HTX: 13.400.000 đồng, tiền vận chuyển: 41.000.000, nhân công: 56.000.000, cát: 29.200.000; đưa lại cho HTX D, trả tiền vận chuyển củ giống cho các xã, trả tiền làm giếng khoan, làm hệ thống tưới, 02 (hai) máng nước tại vườn ươm của Trung tâm DVNN huyện K và tại phiên toà bà Hồ Thị Y (vợ đã ly hôn) cung cấp một số giấy tờ xác nhận việc mua củ giống Hồng đăng sâm và vận chuyển giống sâm. Ngày 10-5-2023, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, nội dung: Cần điều tra làm rõ việc sau khi rút toàn bộ số tiền dự toán ngân sách Nhà nước về Phan Ngọc V đã sử dụng, chi trả như thế nào?

Kết quả điều tra bổ sung:

Việc Phan Ngọc V sau khi chỉ đạo lập hồ sơ không rút tiền dự toán của năm 2020 và năm 2021 theo các Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020, Quyết định số 606/QĐ-UBND năm 2021 và Quyết định số 615/QĐ-UBND năm 2021 của UBND huyện K để chi bù vào các khoản tiền đã chi cho các công việc mà bị cáo đã khai báo tại phiên toà ngày 09-5-2023 và các tài liệu do bà Hồ Thị Y đã cung cấp là có thật. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh Phan Ngọc V chiếm đoạt tiền của các dự toán, nên hành vi này không cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi bản chất vụ án, vẫn đủ căn cứ xác định: Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1, Nguyễn Ngọc A và Trần Thanh Đồng phạm t “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” được quy định tại Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11-8-2023, Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum:

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phan Ngọc V 04 (**bốn**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2022.

2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Đại V1 03 (**ba**) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 12-10-2022).

3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thanh Đ 02 (**hai**) năm 06 (**sáu**) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Ngọc A 01 (**một**) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 10-10-2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11-8-2023, Nguyễn Ngọc A kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 16-8-2023, Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 24-8-2023, Phan Ngọc V kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị xem xét lại tội danh.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Phan Ngọc V thay đổi nội dung kháng cáo và bị cáo Nguyễn Ngọc A thay đổi kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ.

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần Trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt cho các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ; giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Ngọc A được hưởng án treo.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc V tranh tụng công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

- Đối với Phan Ngọc V:

Phan Ngọc V là Giám đốc Trung tâm DVNN huyện K, khi thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm đối với Dự toán ươm giống H3 đăng sâm hỗ trợ sản xuất năm 2020 theo Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 18-6-2020; gói thầu hỗ trợ củ giống Hồng đăng sâm cho xã H theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 27-5-2021 và hỗ trợ củ giống Hồng đăng sâm cho xã Đ theo Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 28-5-2021 của UBND huyện K, bị cáo không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, làm trái với dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tự ý thay đổi từ ươm hạt sang mua củ Hồng đăng sâm về ủ cát thành cây giao cho các xã hoặc mua củ giống của cơ sở kinh doanh Thành Tiếp với chi phí thấp hơn dự toán rút ngân sách. Sau đó, chỉ đạo nhân viên thuộc Trung tâm DVNN huyện K lập khống toàn bộ hồ sơ để ký khống các hợp đồng kinh tế với HTX D và các hợp đồng thuê khoán lao động nhằm rút toàn bộ số tiền của các dự toán. Sau khi rút tiền từ dự toán năm 2020 và năm 2021, Phan Ngọc V dùng để chi cho các công việc của dự án mà V đã thực hiện trước đó và làm một số công trình tại vườn ươm của Trung tâm.

Hành vi trên của Phan Ngọc V đã vi phạm khoản 2 và khoản 4 Điều 8; các khoản 2, 3 và 4 Điều 13; các khoản 3, 8 và 11 Điều 18; các khoản 1, 2, 4 và 7 Điều 32 của Luật Ngân sách Nhà nước; hậu quả, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là **564.500.000 đồng**; trong đó, gây thiệt hại 372.500.000 đồng đối với Dự án ươm giống Hồng đăng sâm năm 2020; gây thiệt hại 192.000.000 đồng đối với Dự án Hỗ trợ củ giống Hồng đăng sâm năm 2021.

- Đối với Nguyễn Đại V1:

Nguyễn Đại V1 là Giám đốc Hợp tác xã D, sau đó V1 sang làm Kế toán hợp đồng cho Trung tâm DVNN huyện từ tháng 8-2020 đến hết tháng 12-2020, đã giúp Phan Ngọc V soạn thảo các giấy tờ, hợp đồng khống để đưa cho Trần Thanh Đ là Phó Giám đốc Hợp tác xã D ký để rút ngân sách Nhà nước số tiền năm 2020 là **268.100.000 đồng**. Đây cũng được xác định số tiền thiệt hại mà bị cáo phải chịu với vai trò đồng phạm giúp sức cho Phan Ngọc V.

- Đối với Trần Thanh Đ:

Trần Thanh Đ là Phó Giám đốc Hợp tác xã, khi được Nguyễn Đại V1 ủy quyền, bị cáo đã ký khống 2 hợp đồng vào ngày 13-7-2020 và ngày 05-8-2020 cho Trung tâm DVNN huyện, tạo điều kiện cho V1 rút được tiền từ ngân sách Nhà nước số tiền **268.100.000 đồng**. Do đó, Trần Thanh Đ là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho Phan Ngọc V.

- Đối Nguyễn Ngọc A:

Năm 2021, Nguyễn Ngọc A là Giám đốc HTX D đã thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế của HTX D với Trung tâm DVNN huyện K, theo Quyết định số 606/QĐ-UBND và Quyết định số 615/QĐ-UBND của UBND huyện K. Thực tế, HTX D không thực hiện các nội dung trong hợp đồng, mà chỉ ký khống hợp đồng

để rút tiền ngân sách đưa cho Phan Ngọc V. Do đó, bị cáo là đồng phạm với Phan Ngọc V, gây thiệt hại cho Nhà nước với tổng số tiền là **192.000.000 đồng**.

Hành vi phạm tội của Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” được quy định tại Điều 356 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án các bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, mà còn ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, tổ chức. Trong vụ án này, các bị cáo cùng chung ý chí, cùng hành động, nhưng mức độ tham gia khác nhau, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét vai trò, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, cân nhắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Phan Ngọc V:

Với chức vụ là Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện K, bị cáo đã chỉ đạo Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A lập các hợp đồng, các chứng từ quyết toán không để rút nguồn tiền từ các dự toán ngân sách Nhà nước, không thực hiện theo đúng dự toán, không lập sổ sách kế toán để theo dõi việc thu chi từ nguồn tiền của các dự toán được phê duyệt, vi phạm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Kế toán, do đó bị cáo giữ vai trò chính và bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo cho rằng mình bị kết án oan, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng chỉ vì mong muốn Trung tâm do bị cáo quản lý được phát triển, cán bộ nhân viên có thêm thu nhập, nên đã nóng vội trong các quyết định mua giống cây trồng để giao cho các xã, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A:

Do các bị cáo có mối quan hệ ơn nghĩa và do nể nang, tin tưởng Phan Ngọc V hứa giúp đỡ hỗ trợ cho Hợp tác xã D nhận được nhiều dự án, nên đã làm việc theo sự chỉ đạo của Phan Ngọc V bằng cách không thực hiện các nội dung như hợp đồng đã ký kết với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện K, soạn thảo các giấy tờ, hợp đồng khống và ký khống vào các hợp đồng nhằm rút tiền từ Ngân sách về đưa lại cho Phan Ngọc V. Do đó, các bị cáo đều là người thực hành và giúp sức tích cực, nên bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt từ 01 năm đến 03 năm tù.

Cả bốn bị cáo kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội không có động cơ vụ lợi, nhưng quá trình điều tra đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thiệt hại (560.500.000 đồng) để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, nhân thân các bị cáo mới

lần đầu phạm tội; gia đình Phan Ngọc V có công với cách mạng, trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen; Nguyễn Đại V1 bị bệnh tim, Trần Thanh Đ có bố là người được hưởng chính sách như thương binh và Nguyễn Ngọc A bị bệnh u tiểu não, sơ gan, hư thận, hiện tại đã ly hôn vợ và đang phải đóng góp tiền nuôi con. Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc A cung cấp được tài liệu chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là 02 lần có công tố giác tội phạm (được Công an thị trấn M xác nhận). Do các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ. Đối với Nguyễn Ngọc A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, bị cáo là người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể, nên đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1 và Trần Thanh Đ.

- Chấp nhận nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 11-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Phan Ngọc V 03 (**ba**) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2022.

2.2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Đại V1 02 (**hai**) năm 09 (**chín**) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-9-2022 đến ngày 12-10-2022).

2.3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Trần Thanh Đ 02 (**hai**) năm 03 (**ba**) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 356; các điểm b, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Ngọc A 01 fcvb (**một**) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (**hai**) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Ngọc V, Nguyễn Đại V1, Trần Thanh Đ và Nguyễn Ngọc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- (02 bản, để giao cho Phan Ngọc Vinh 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Các bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường